



Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

SỐ 2 (81) 2023

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

P.ISSN 1859-4190 - E.ISSN 2815-553X



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (02220) 3882 269 Fax: (02220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

**Số 2 (81)
2023**

Tạp chí Sao Đỏ

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213; Fax: (0220) 3882 921; Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Trẻ Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

THẺ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Tổng Biên tập

TS. Đỗ Văn Đĩnh

Phó Tổng biên tập

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

Thư ký Tòa soạn

TS. Ngô Hữu Mạnh

Hội đồng Biên tập

NGND.TS. Đinh Văn Nhung - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Quốc Cường

PGS.TS. Nguyễn Văn Liên

GS.TSKH. Trần Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Trần Văn Địch

GS.TS. Phạm Minh Tuấn

PGS.TS. Nguyễn Đoàn Ý

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trần Thị Hà

PGS.TS. Trương Thị Thủy

TS. Vũ Quang Thập

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

TS. Bùi Văn Ngọc

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

TS. Nguyễn Văn Anh

Ban Biên tập

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban

ThS. Đào Thị Vân

Editor-in-Chief

Dr. Do Van Dinh

Vice Editor-in-Chief

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

Office Secretary

Dr. Ngo Huu Manh

Editorial Board

People's Teacher, Dr. Dinh Van Nhung - Chairman

Prof. Dr. Phạm Thị Ngọc Yến

Assoc. Prof. Dr. Trần Hoài Linh

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Quốc Cường

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Văn Liên

Prof. Dr. Sc. Trần Ngọc Hoàn

Prof. Dr. Sc. Bành Tiến Long

Prof. Dr. Trần Văn Địch

Prof. Dr. Phạm Minh Tuấn

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Đoàn Ý

Prof. Dr. Đinh Văn Sơn

Assoc. Prof. Dr. Trần Thị Hà

Assoc. Prof. Dr. Trương Thị Thủy

Dr. Vũ Quang Thập

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Thị Bất

Assoc. Prof. Dr. Đỗ Quang Kháng

Prof. Dr. Do Quang Kháng

Dr. Bùi Văn Ngọc

Assoc. Prof. Dr. Ngô Sỹ Lương

Assoc. Prof. Dr. Khuất Văn Ninh

Prof. Dr. Sc. Phạm Hoàng Hải

Assoc. Prof. Dr. Đoàn Ngọc Hải

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Ngọc Hà

Prof. Dr. Yu Ming Zhang

Dr. Nguyễn Văn Anh

Editorial

MSc. Đoàn Thị Thu Hằng - Head

MSc. Đào Thị Vân

Tạp chí Nghiên cứu Khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tập chỉ nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...

2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào. 3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phán biên thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.

4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).

5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.

6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.

7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.

8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.

9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.

10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 x 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng MathType hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.

11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo. - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.

- Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỳ yếu, số, trang.

- Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.

12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper. Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu Khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhn@saodo.edu.vn

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912.107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

Tạp chí Nghiên cứu Khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 2 (81) 2023

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- Ứng dụng các mô hình tính toán lượng tử phối hợp với thuật toán one - versus - all để xây dựng công cụ nhận dạng và phân loại 5 Trần Hoài Linh
- Ứng dụng xử lý ảnh và mô hình faster P-CNN trong hệ thống chẩn đoán lỗi chi tiết sản phẩm cơ khí 12 Đỗ Văn Đình
Phạm Văn Nam
Nguyễn Văn Thành
Nguyễn Huy Nam
Nguyễn Văn Dũng
- Ứng dụng học sâu trong phát hiện bệnh trên cây lúa sử dụng YOLOv5 19 Trịnh Công Đồng
Mạc Tuấn Anh
Giáp Đăng Khánh
Nguyễn Thanh Hùng
Nguyễn Trọng Các
Bùi Đăng Thành
- Nghiên cứu hiệu quả thay thế động cơ phòng nổ không đồng bộ 3 pha bằng động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu khởi động trực tiếp 24 Trần Hữu Phúc
Trần Thanh Tuyền
Trần Hữu Phan
Nguyễn Trọng Các

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Phân lớp người dùng tiềm năng của hệ thống học trực tuyến vuihoc 29 Hoàng Thị Ngọc Diệp
Trần Duy Khánh
Phạm Huy Hoàng
Trần Đình Khang

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ cắt đến độ nhám bề mặt khi gia công vật liệu hợp kim đồng - Crom (C18150) trên máy phay CNC cao tốc 37 Mạc Văn Giang
- Ứng dụng mô phỏng số kết hợp với công nghệ Synchronous trong thiết kế và tối ưu hóa cơ cấu Cam 44 Nguyễn Văn Hình
Mạc Văn Giang
- Nghiên cứu khí động học trên xe ô tô 50 Đỗ Tiến Quyết
Nguyễn Lương Căn
Lê Đức Thắng

Xác định thông số công nghệ may tối ưu cho đường may 301 trên quan điểm giảm thiểu độ trượt trên vải tơ tằm

55 Nguyễn Thị Hiền
Tạ Văn Hiến
Đỗ Thị Tàn

NGÀNH TOÁN HỌC

Tính chất toán tử tích chập của phép biến đổi Fourier cosine và Laplace

61 Nguyễn Kiều Hiền

NGÀNH KINH TẾ

Chính sách an sinh xã hội đối nông dân Việt Nam, kinh nghiệm từ Trung Quốc

67 Phạm Thị Hồng Hoa
Nguyễn Minh Tuấn

Giải pháp thúc đẩy thực hành ESG (Environmental - Social - Governance) tại doanh nghiệp

75 Nguyễn Thị Ngọc Mai
Trần Thị Hằng

Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động tại các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương

83 Nguyễn Thị Huệ

Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam

89 Lương Thị Hoa

LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

Tổng hợp, nghiên cứu tính chất quang học và độ bền của tế bào năng lượng mặt trời dựa trên vật liệu cluster và perovskite

96 Phạm Thị Điệp

NGÀNH GIÁO DỤC

Nâng cao chất lượng dạy học các học phần thực hành cho sinh viên khối ngành kỹ thuật tại Trường Đại học Sao Đỏ

104 Phạm Thị Hường
Nguyễn Thị Phương Oanh
Nguyễn Thị Hồng Nhung

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

Tư tưởng Hồ Chí Minh về sử dụng trí thức yêu nước của xã hội cũ phục vụ sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc - sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đất nước

111 Phạm Văn Dự
Vũ Văn Chương

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa vào xây dựng lối sống văn hóa cho sinh viên Việt Nam hiện nay

117 Phùng Thị Lý

Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục của Đảng trong đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay

123 Nguyễn Thị Hải Hà

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- Application of quantum computation models and one-versus-all approach to implement multi-class pattern recognition solutions 5 Tran Hoai Linh
- Application of image processing and faster R-CNN network model in error diagnosis system for mechanical product components 12 Do Van Dinh
Pham Van Nam
Nguyen Van Thanh
Nguyen Huy Nam
Nguyen Van Dung
- Using deep learning for rice leaf diseases detection using YOLOv5 19 Trinh Cong Dong
Mac Tuan Anh
Giap Dang Khanh
Nguyen Thanh Huong
Nguyen Trong Cac
Bui Dang Thanh
- Effectiveness research replacement of explosion – proof ventilation fan asynchronous motor 3 phase by line-start permanent magnet synchronous motor 24 Tran Huu Phuc
Tran Thanh Tuyen
Tran Huu Phan
Nguyen Trong Cac

TITLE FOR INFORMATION TECHNOLOGY

- Classify potential users of online learning system vuihoc 29 Hoang Thi Ngoc Diep
Tran Duy Khanh
Pham Huy Hoang
Tran Dinh Khang

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- Study on the effect of cutting mode to rough surface when machining copper - chromium alloy materials (C18150) on high speed CNC milling machines 37 Mac Van Giang
- Application of digital simulation combined with Synchronous technology in designing and optimizing of the Cam mechanism 44 Nguyen Van Hinh
Mac Van Giang
- Study aerodynamics on the car 50 Do Tien Quyet
Nguyen Luong Can
Le Duc Thang
- Determination of optimal sewing technology parameters for seam 301 from the point of view of minimizing slip on silk fabrics 55 Nguyen Thi Hien
Ta Van Hien
Do Thi Tan

TITLE FOR MATHEMATICS

Convolution operator properties of the Fourier cosine transform and the Laplace 61 Nguyen Kieu Hien

TITLE FOR ECONOMICS

Social security policy for Vietnamese farmers, experience from China 67 Pham Thi Hong Hoa
Nguyen Minh Tuan

Solutions to promote ESG (Environmental - Social - Governance) practice at Enterprises 75 Nguyen Thi Ngoc Mai
Tran Thi Hang

Research on factors affecting the income of workers in industrial zones in Hai Duong province 83 Nguyen Thi Hue

The current situation of digital transformation of the banking industry in Vietnam 89 Luong Thi Hoa

TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY

Synthesis and study of optical properties, durability of solar cells based on cluster and perovskite materials 96 Pham Thi Diep

TITLE FOR EDUCATION

Improving the quality of teaching and learning practical modules for engineering students at Sao Do University 104 Pham Thi Huong
Nguyen Thi Phuong Oanh
Nguyen Thi Hong Nhung

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

Ho Chi Minh's thought on using patriotic intellectuals of the old society to serve the cause of resistance war and national construction - the application of the Communist Party of Vietnam in the period of national renewal 111 Pham Van Du
Vu Van Chuong

Applying Ho Chi Minh's thought on culture to build a cultural lifestyle for Vietnamese students today 117 Phung Thi Ly

The application of Ho Chi Minh's thought on education by the Party in the reform of higher education in Vietnam today 123 Nguyen Thi Hai Ha

Tư tưởng Hồ Chí Minh về sử dụng trí thức yêu nước của xã hội cũ phục vụ sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc - sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đất nước

Ho Chi Minh's thought on using patriotic intellectuals of the old society to serve the cause of resistance war and national construction - the application of the Communist Party of Vietnam in the period of national renewal

Phạm Văn Dự, Vũ Văn Chương

Tác giả liên hệ: phamvandu84@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 11/5/2022

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 13/02/2023

Ngày chấp nhận đăng: 30/6/2023

Tóm tắt

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam phải đối diện với muôn vàn khó khăn: Kinh tế nghèo nàn, lạc hậu; trên 90% dân số mù chữ, nhiều hủ tục lạc hậu vẫn còn tồn tại trong đời sống nhân dân; các thế lực chống phá cách mạng trong và ngoài nước tìm mọi thủ đoạn để tiêu diệt Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa còn non trẻ. Từ thực tiễn đất nước ta lúc đó, Hồ Chí Minh đã đánh giá đúng vai trò to lớn của tầng lớp trí thức xã hội cũ. Đồng thời, sử dụng đội ngũ này một cách hiệu quả vào sự nghiệp "Kháng chiến, kiến quốc" của Việt Nam lúc bấy giờ. Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang tiếp thu một cách biện chứng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc sử dụng đội ngũ trí thức phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là việc xây dựng, đào tạo đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay đáp ứng tốt yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích quan điểm và thực tiễn sử dụng đội ngũ trí thức trong xã hội cũ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những kết quả của Việt Nam đạt được trong việc huy động, kêu gọi trí thức kiều bào phục đất nước trong thời kỳ đổi mới.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức; tầng lớp trí thức; thời kỳ đổi mới.

Abstract

After the August Revolution in 1945, Vietnam faced many difficulties: The economy was poor and backward; over 90% of the population is illiterate, many outdated customs still exist in people's lives; The forces that oppose the revolution at home and abroad find all sorts of tricks to destroy the very young Democratic Republic of Vietnam. From the reality of our country at that time, Ho Chi Minh correctly appreciated the great role of the old social intelligentsia. At the same time, use this team effectively in the cause of "resistance war, national construction" of Vietnam at that time. The Communist Party of Vietnam has been dialectically absorbing President Ho Chi Minh's thought on the use of intellectuals to serve the cause of socialism construction, especially the construction and training of intellectuals create a contingent of Vietnamese intellectuals today to meet the requirements of industrialization and modernization of the country and international integration. In this article, the author focuses on analyzing President Ho Chi Minh's point of view and practice of using intellectuals in the old society, and Vietnam's results in mobilizing and calling intellectuals, overseas compatriots in the renovation period.

Keywords: Intellectuals; Ho Chi Minh; old social intellectuals; the renovation period.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong một gia đình trí thức Nho học yêu nước, trong suốt quá trình hoạt động cách mạng tìm đường cứu nước và ngay cả

trên cương vị Chủ tịch nước, Người luôn đặc biệt quan tâm, coi trọng tầng lớp trí thức, nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức nói chung và trí thức trong xã hội phong kiến đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc và kiến thiết đất nước. Trong Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Người đã đánh giá đúng bản chất và vai trò của trí thức trong xã hội phong kiến: "Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức,

Người phản biện: 1. PGS. TS. Nguyễn Đức Chiên
2. TS. Phùng Thị Lý

trung nông... để kéo họ về vô sản giai cấp” [8]. Năm 1945 nước nhà giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tin dùng nhiều trí thức đã từng phục vụ trong triều đình phong kiến và trí thức tư sản vào công cuộc kháng chiến kiến quốc. Bài viết sẽ tập trung làm rõ quan điểm và thực tiễn sử dụng đội ngũ trí thức xã hội cũ của Hồ Chí Minh để thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến thiết nước nhà, những kết quả đạt được của Đảng Cộng sản Việt Nam về đào tạo, xây dựng, phát huy tối đa vai trò của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. Để đạt được mục đích của bài viết, tác giả đã thực hiện phương pháp nghiên cứu: phân tích - tổng hợp; phương pháp sử liệu; phương pháp logic - lịch sử; phương pháp so sánh; phương pháp nghiên cứu liên ngành...

2. QUAN ĐIỂM VÀ THỰC TIỄN SỬ DỤNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG XÃ HỘI CŨ ĐỂ PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP KHÁNG CHIẾN, KIẾN QUỐC CỦA HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh là lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam. Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp thu những giá trị cốt lõi và vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh chịu ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc tư tưởng của Lênin về vai trò của tầng lớp trí thức, trong đó có việc sử dụng đội ngũ trí thức của xã hội cũ vào kiến thiết và xây dựng nước nhà sau khi giành được độc lập. Quá trình hoạt động cách mạng, tìm đường cứu nước Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy được vị trí, vai trò của tầng lớp trí thức đối với việc giành lại nền độc lập dân tộc và xây dựng đất nước.

Hồ Chí Minh nhận thức và đánh giá một cách chính xác đặc điểm của trí thức Việt Nam khác hẳn so với trí thức trong xã hội tư bản phương Tây “Trí thức Việt Nam có đầu óc dân tộc và đầu óc cách mạng. Vì cũng có đầu óc dân tộc và vì học thức nên xem được sách, biết được dân chủ, biết được lịch sử cách mạng, nhất là lịch sử cách mạng Pháp, nên dễ hấp thụ được tinh thần cách mạng. Trí thức Việt Nam khác với trí thức tư bản đế quốc như vậy. Cũng vì vậy lúc đã hiểu biết, trí thức ta sẽ theo cách mạng... Trong mấy năm kháng chiến, một bộ phận lớn trí thức Việt Nam đã chịu khó khổ đi với kháng chiến, phục vụ kháng chiến” [11].

Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam giành được độc lập, ngoài những thuận lợi cơ bản thì đất nước cũng đứng trước muôn vàn khó khăn: Kinh tế thì trì trệ và hết sức lạc hậu, tài chính kiệt quệ. Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp đình đốn,... Về văn hóa, xã hội thì những tàn dư của xã hội cũ để lại hết sức nặng nề, các tệ nạn rượu chè, cờ bạc, mê tín, nghiện hút còn tồn tại phổ biến, đặc biệt “Nạn đốt - là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta. Hơn chín mươi phần trăm đồng bào chúng ta mù chữ” [12]... đặt ra cho nhà nước cách mạng còn non

trẻ những nhiệm vụ hết sức nặng nề trong việc “Kháng chiến, kiến quốc”...

Trước thực tiễn của Việt Nam lúc này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng “Lao động trí óc có một nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc trong công cuộc hoàn thành dân chủ mới để tiến đến chủ nghĩa xã hội” [10]. Để kiến thiết nước nhà và chuẩn bị những điều kiện cơ bản cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng đúng đắn và sáng tạo luận thuyết của Lênin về sử dụng trí thức, chuyên gia tư sản trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sau khi giành độc lập, nhân tài phục vụ đất nước ít, hơn nữa do hậu quả chính sách cai trị của thực dân Pháp đã làm hơn 90% dân số nước ta mù chữ. Do đó, trong Chính phủ lâm thời Việt Nam năm 1945 Bác Hồ đã mời nhiều học giả, chí sĩ của chế độ cũ có tinh thần yêu nước tham gia và giữ những trọng trách quan trọng trong Chính phủ lâm thời như: Cụ Vũ Đình Hòe (là người ngoài Đảng, một trí thức uyên bác trong xã hội cũ) giữ chức Bộ trưởng Bộ Giáo dục, sau đó trong Chính phủ kháng chiến giữ chức Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Học giả Nguyễn Văn Tố, vốn làm việc tại Trường Viễn Đông bác cổ, từng là Hội trưởng Hội Trí tri, Hội trưởng Hội truyền bá chữ Quốc ngữ giữ chức Bộ trưởng Bộ Cứu tế; Học giả Đào Trọng Kim giữ chức Bộ trưởng Bộ Giao thông; bác sĩ Phạm Ngọc Thạch giữ chức Bộ trưởng Bộ Y tế; ông Nguyễn Mạnh Hà giữ chức Bộ trưởng Kinh tế; ông Trần Huy Liệu giữ chức Bộ trưởng Tuyên truyền, ông Cù Huy Cận là Bộ trưởng Nông Lâm [9].

Ngày 02/3/1946, thành lập Chính phủ kháng chiến nhiều trí thức, học giả từng phục vụ dưới chế độ phong kiến vẫn được Chủ tịch Hồ Chí Minh tin dùng: Bác sĩ Trương Đình Tri giữ chức Bộ trưởng Bộ Xã hội, kiêm Bộ Y tế, Cứu tế và Lao động; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng là ông Phan Anh; Bộ trưởng Bộ Giáo dục là ông Đặng Thai Mai. Bộ trưởng Bộ Nội vụ là cụ Huỳnh Thúc Kháng. Cụ Huỳnh Thúc Kháng là một học giả, một chí sĩ trước năm 1945 từng làm Viện trưởng Viện dân biểu và Chủ bút báo *Tiếng Dân* dưới chế độ cũ, đến năm 1946 khi Bác Hồ sang thăm Pháp, Bác đã tin tưởng giao chức Quyền Chủ tịch nước cho cụ. Đến năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh giao ông Hoàng Minh Giám giữ chức Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Năm 1947, khi cụ Huỳnh Thúc Kháng qua đời, Bác Hồ đã mời ông Phan Kế Toại vốn là Tổng đốc Thái Bình - Khâm sai của Chính phủ Trần Trọng Kim giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ, sau này giữ chức Phó Thủ tướng [9].

Chúng ta thấy rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá đúng vai trò và sử dụng đội ngũ trí thức xã hội cũ một cách hiệu quả để xây dựng và kiến thiết nước nhà sau khi đất nước giành được độc lập. Đội ngũ trí thức này đã đem tài năng, trí tuệ của mình để phụng sự Tổ quốc. Đây là một trong những nhân tố để đất nước ta vượt qua được những khó khăn, thách thức “ngàn cân treo sợi tóc” sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, giữ vững nền độc lập dân tộc còn non trẻ và công cuộc kháng chiến, kiến thiết nước nhà.

Tháng 9 năm 1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm nước Pháp. Người đã tin tưởng vào tinh thần yêu nước và động viên nhiều trí thức Việt kiều đang sinh sống, làm việc ở các nước tư bản phương Tây về nước tham gia công cuộc kháng chiến, kiến quốc, làm những việc “ích nước, lợi dân”, trong đó có bốn nhà trí thức uyên bác: Giáo sư Trần Đại Nghĩa một nhà khoa học nổi tiếng trong lĩnh vực vũ khí quân sự; Giáo sư, bác sĩ Trần Hữu Tước; Giáo sư triết học Trần Đức Thảo; Kỹ sư luyện kim Võ Quý Huân theo lời kêu gọi của Người đã từ bỏ vinh hoa, phú quý ở Pháp về nước phục vụ Tổ quốc. Điều này một lần nữa khẳng định tính nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về sử dụng đội ngũ trí thức xã hội cũ. Thực tế đã chứng minh, các nhà trí thức này đã có những đóng góp rất to lớn đối với thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1954) và kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1975).

Hiểu đúng bản chất của tầng lớp trí thức Việt Nam, trong đó có trí thức của xã hội cũ, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ coi trọng mà còn hết sức trọng dụng trí thức trong xã hội cũ, bố trí, sắp xếp họ vào các vị trí quan trọng để họ phát huy được tài năng, sở trường cống hiến cho công cuộc kháng chiến, kiến thiết đất nước. Người khẳng định “Việc dùng nhân tài, ta không nên căn cứ vào các điều kiện quá khắt khe. Miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng, không phải là Việt gian, thân Pháp, thân Nhật, có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được. Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất dùng việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy. Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ” [9].

Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá đúng vị trí, vai trò của tầng lớp trí thức, trong đó có đội ngũ trí thức đã từng phục vụ trong triều đình phong kiến, xã hội tư sản trước đây, đồng thời tin dùng và bố trí họ vào các chức vụ cụ thể, đúng với chuyên môn, sở trường để họ phát huy hết khả năng, trí tuệ đóng góp vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc lúc bấy giờ.

3. ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG VIỆC BỒI DƯỠNG, ĐÀO TẠO VÀ SỬ DỤNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Năm 1986, Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới đất nước trên cơ sở nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng ta đặc biệt coi trọng xây dựng khối liên minh công - nông - trí thức. Vai trò của đội ngũ trí thức đã được Đảng ta đánh giá hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước “Đối với trí thức, điều quan trọng nhất là đảm bảo quyền tự do sáng tạo, đánh giá đúng năng lực và tạo điều kiện cho năng lực được sử dụng đúng và phát triển. Phải phá bỏ những quan niệm hẹp hòi, không thấy tầng lớp trí thức ngày nay là những người lao động xã hội chủ nghĩa, được Đảng giáo dục và lãnh đạo ngày càng gắn bó chặt chẽ với công nhân và nông dân” [1].

Quá trình đổi mới về tư duy quản lý kinh tế, đồng thời với đó là quá trình đổi mới tư duy đánh giá về vai trò,

vị trí của đội ngũ trí thức đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991) khẳng định: “Đào tạo, bồi dưỡng và phát huy mọi tiềm năng của đội ngũ trí thức để tạo nguồn lực trí tuệ và nhân tài cho đất nước” [2]. Cùng với việc đầu tư nguồn lực xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu của đất nước. Đảng và Nhà nước cũng có nhiều chủ trương, chính sách kêu gọi trí thức là kiều bào Việt Nam hướng về Tổ quốc. Ngày 26/3/2004, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về “Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài” có nêu rõ “Hoàn chỉnh và xây dựng mới hệ thống chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, phát huy sự đóng góp của trí thức kiều bào vào công cuộc phát triển đất nước. Xây dựng chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với những chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ chuyên môn cao, có khả năng tư vấn về quản lý, điều hành, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật cao cho đất nước, góp phần phát triển nền văn hóa, nghệ thuật của nước nhà. Xây dựng và hoàn thiện các chính sách tạo thuận lợi và khuyến khích các ngành, các trung tâm nghiên cứu khoa học - công nghệ, văn hóa nghệ thuật, giáo dục - đào tạo, y tế, thể dục - thể thao, các cơ sở sản xuất, dịch vụ... ở trong nước mở rộng hợp tác, thu hút sử dụng chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài tham gia công việc ở trong nước, làm việc cho các chương trình, dự án hợp tác đa phương và song phương của Việt Nam với nước ngoài hoặc trong các tổ chức quốc tế có chỉ tiêu dành cho người Việt Nam và tư vấn trong các quan hệ giữa Việt Nam với đối tác nước ngoài” [3].

Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa X đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW “về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Đảng ta tiếp tục khẳng định “Trong mọi thời đại, trí thức luôn là nền tảng tiến bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển... Thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của trí thức vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động nghề nghiệp của trí thức. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến; có chính sách đặc biệt đối với nhân tài của đất nước” [4].

Trong Văn kiện và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Toàn quốc qua các kỳ X, XI, XII, Đảng đều có chiến lược đào tạo, xây dựng và khẳng định vai trò của tầng lớp trí thức đối với công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước: “Xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu,

sáng tạo. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ xứng đáng những cống hiến của trí thức. Có chính sách đặc biệt đối với nhân tài của đất nước. Coi trọng vai trò, tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Gắn bó mật thiết giữa Đảng và Nhà nước, trí thức, giữa trí thức với Đảng và Nhà nước” [5].

10 năm thực hiện Nghị quyết 36-NQ-TW của Bộ Chính trị về “*Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài*”, trên cơ sở những kết quả đã đạt được và những hạn chế cần khắc phục, Đảng ta tiếp tục ban hành Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 “*Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới*” trong đó nhấn mạnh “*Rà soát, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật tạo hành lang pháp lý thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài về đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần vào thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ từ các nước vào Việt Nam và thúc đẩy xuất khẩu, hỗ trợ đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài. Có chính sách thu hút, sử dụng chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là trong các lĩnh vực thiết yếu, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” [6].

Đại hội XIII của Đảng rất quan tâm đến việc đào tạo, xây dựng và thu hút nhân tài phục vụ đất nước “*Xây dựng đội ngũ trí thức ngày một lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng môi trường làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của trí thức. Trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài, nhất là các nhà khoa học đầu ngành*” [7].

Với việc tiếp thu sáng tạo quan điểm của Lênin và vận dụng đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh về sử dụng đội ngũ trí thức, để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó có trí thức đang sinh sống và nghiên cứu tại nước ngoài.

Từ năm 2010 trở lại đây, Đảng và Nhà nước ta đã kêu gọi nhiều trí thức kiều bào hướng về Tổ quốc, tiêu biểu như Giáo sư Trần Thanh Vân (chuyên ngành Vật lý) và phu nhân là Giáo sư Lê Kim Ngọc (chuyên ngành sinh học), đã bỏ ra 2 triệu USD dành dụm cả cuộc đời để góp sức vào sự phát triển khoa học nước nhà với việc xây dựng Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) tại Quy Nhơn - Bình Định. Từ năm 2013 đến nay, ICISE đã tổ chức gần 40 hội nghị khoa học quốc tế với sự tham dự của khoảng 3.500 nhà khoa học quốc tế. Trong đó, có 12 người đoạt giải Nobel, 2 giải Fields (được coi là giải Nobel trong toán

học), 2 giải Kavli (giải thưởng cao nhất ở lĩnh vực thiên văn học) và 1 giải thưởng vật lý Dirac (giải thưởng danh giá nhất trong ngành vật lý lý thuyết) thông qua các hội nghị này đã đưa nền khoa học nước nhà tiếp cận với khoa học thế giới và lan tỏa những giá trị tốt đẹp của Việt Nam ra thế giới.

Cùng với đó, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã tổ chức Diễn đàn Trí thức trẻ Việt Nam toàn cầu với sự tham gia của hơn 100 trí thức trẻ người Việt từ nhiều quốc gia trên thế giới. Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài đã tổ chức nhiều hoạt động quy tụ trí thức về nước làm việc như Tiến sĩ Bùi Hải Hưng - nhà sáng chế trí tuệ nhân tạo tại Google với gần 100 công trình nghiên cứu khoa học và 10 bằng sáng chế về công nghệ được đánh giá cao tại Mỹ về nước và đảm nhiệm vị trí Viện trưởng Viện nghiên cứu trí tuệ nhân tạo AI, Giáo sư toán học Vũ Hà Văn làm Giám đốc công nghệ của Vintech của Vingroup và ông Philipp Roesler - Cựu Phó Thủ tướng Đức gốc Việt - với vai trò Chủ tịch Hội đồng cố vấn Quỹ đầu tư VinaCapital Ventures tại Việt Nam.

Đặc biệt, ngày 28/7/2017 Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã ký Quyết định số 1120/QĐ-TTg về việc thành lập Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ, Tổ tư vấn gồm 15 thành viên, ngoài các chuyên gia kinh tế hàng đầu của Việt Nam, trong đó có 4 thành viên: PGS.TS. Trần Ngọc Anh (Giảng viên Đại học Harvard, Đại học Indiana, Mỹ); GS.TS. Nguyễn Đức Khương (Phó Giám đốc phụ trách nghiên cứu và hợp tác khoa học quốc tế kiêm Trưởng khoa Tài chính Học viện Hành chính và Quản trị kinh doanh Paris (IPAG Business School); PGS.TS. Vũ Minh Khương (Giảng viên Đại học Quốc gia Singapore); GS.TS. Trần Văn Thọ (Giảng viên Đại học Waseda, Nhật Bản, Thành viên Hội đồng Tư vấn Kinh tế của Thủ tướng Nhật Bản) đây là các chuyên gia kinh tế hàng đầu đến từ các nước Mỹ, Nhật Bản, Singapo. Năm 2021, đồng chí Phạm Minh Chính nhậm chức Thủ tướng Chính phủ, các nhà khoa học hàng đầu là người Việt này tiếp tục là thành viên Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ.

Theo số liệu của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao, “hàng năm có khoảng 300 lượt trí thức người Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc, tham gia các chương trình hợp tác nghiên cứu và triển khai khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo. Đặc biệt, trong giai đoạn (2015-2017) đánh dấu quá trình hợp tác sâu rộng, mật độ liên tục, diễn ra trên các lĩnh vực giữa trí thức kiều bào và đội ngũ trí thức trong nước tiêu biểu như: Diễn đàn Chuyên gia trí thức người Việt Nam ở nước ngoài với phát triển kinh tế và hội nhập của Việt Nam giai đoạn 2016-2020 do Bộ Ngoại giao phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương và Nhóm Sáng kiến Việt Nam tổ chức, với sự tham dự của hơn 100 đại biểu, trong đó hơn 30 người là các chuyên gia kinh tế, tài chính, luật, hành chính công đang làm việc tại các trường đại học của Mỹ, Pháp, Ôxtrâyli, Nhật,... và các tổ chức quốc tế. Hay như tại Hội nghị

người Việt Nam ở nước ngoài đã thu hút khoảng 500 trí thức, doanh nhân, nhà hoạt động xã hội là người Việt Nam đang sinh sống tại 36 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, tham gia đóng góp ý kiến phát triển kinh tế, khoa học, nhân lực cho Thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt, tháng 12/2017, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài đã tổ chức “Diễn đàn kết nối các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo của người Việt tại Hoa Kỳ và Việt Nam” tại San Francisco và New York, Mỹ, thu hút sự tham dự của gần 150 đại biểu bao gồm các cơ quan chức năng và doanh nghiệp khởi nghiệp của Việt Nam, đại diện một số quỹ đầu tư, vườn ươm khởi nghiệp, chuyên gia khởi nghiệp của Hoa Kỳ và các doanh nghiệp khởi nghiệp thành công của người Việt tại Hoa Kỳ” [13].

Đây có thể khẳng định là bước đột phá đặc biệt quan trọng trong việc sử dụng trí thức đội ngũ trí thức, quy tụ hiền tài để phục vụ đất nước, không hề phân biệt đối xử miễn là người Việt Nam có tinh thần yêu nước, đem tài năng, trí tuệ phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc.

Hiện nay, đội ngũ trí thức Việt kiều là hết sức đông đảo, có khoảng 400,000 người. “Trong đó có hơn 6.000 tiến sĩ, trên tổng số hơn 4 triệu người Việt Nam đang sinh sống ở gần 100 quốc gia và vùng lãnh thổ. Ước tính có tới 15.000 trí thức Việt kiều tại Hoa Kỳ, 4.000 trí thức tại Pháp, 20.000 trí thức tại Canada, 4000 trí thức tại Đông Âu và Liên bang Nga, 7.000 trí thức tại Ôxtrâyliia... Đây là nguồn lực quan trọng của đất nước cần được phát huy và tạo điều kiện để họ góp phần xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh” [12].

Tuy nhiên, sự gắn kết giữa trí thức ở trong nước với đội ngũ trí thức Việt kiều chưa thực sự chặt chẽ. Việc sử dụng và thu hút đội ngũ trí thức Việt kiều đóng góp cho sự phát triển của đất nước còn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

Hiện nay, chúng ta chưa có nhiều các diễn đàn học thuật, các hội nghị... để kết nối trí thức trong và ngoài nước. Cùng với đó là cơ chế, chính sách và lương - thưởng cho các nhà khoa học còn chưa tương xứng cũng là những rào cản với những chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài.

“Trong hoạt động khoa học, sự khác biệt về tư duy và phong cách làm việc cũng là rào cản đáng kể đối với các chương trình hợp tác làm việc chung. Vai trò của trí thức Việt kiều ở các trường đại học, viện nghiên cứu chưa được đề cao. Ngoài ra, tình trạng thiếu thốn các điều kiện nghiên cứu như phòng thí nghiệm, môi trường liên hệ quốc tế, ê kíp làm việc mạnh... cũng là những khó khăn không nhỏ. Bên cạnh đó, vướng mắc trong xét, cấp kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ và thiếu các chế độ đãi ngộ cụ thể đối với chuyên gia trí thức kiều bào đã và đang là cản trở lớn đối với việc huy động chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc” [14]. Vì vậy, ngoài đường lối, chủ trương của Đảng trong việc tạo mọi điều kiện thuận lợi cho trí thức Việt Nam ở nước

ngoài được “về thăm quê hương, mở mang các hoạt động văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh, góp phần thiết thực xây dựng đất nước” thì Đảng và Nhà nước ta cũng cần nhanh chóng xây dựng cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý để đội ngũ trí thức Việt kiều có nhiều đóng góp hơn nữa trong quá trình xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế cụ thể.

Xây dựng đề án thu hút đội ngũ trí thức Việt kiều đóng góp trí tuệ cho sự phát triển của đất nước.

Thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ trí thức, trong đó có trí thức Việt kiều.

Xây dựng môi trường làm việc tốt để đội ngũ trí thức thỏa sức sáng tạo và cống hiến.

4. KẾT LUẬN

Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc xây dựng, đào tạo, sử dụng tầng lớp trí thức nói chung và đội ngũ trí thức của chế độ cũ nói riêng cho xây dựng, kiến thiết đất nước vẫn còn nguyên giá trị với chúng ta ngày nay. Trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước, Đảng và Nhà nước đã và đang phát huy tối đa vai trò của tầng lớp trí thức Việt Nam phục vụ đất nước phát triển. Cùng với đó, để Việt Nam không tụt hậu về kinh tế so với các nước phát triển trên thế giới, đòi hỏi Đảng và Nhà nước tiếp tục có nhiều những chính sách để đào tạo, bồi dưỡng tầng lớp trí thức Việt Nam đáp ứng được yêu cầu của thời đại. Đồng thời, Nhà nước tiếp tục triển khai những chính sách “chiêu hiền, đãi sĩ” quy tụ được các học giả, nhà khoa học uyên bác người Việt Nam ở nước ngoài hướng về Tổ quốc, phụng sự đất nước, thực sự “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia” để xây dựng một nước Việt Nam hùng cường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ VI*, NXB Sự thật, Hà Nội, tr 115.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, NXB Sự thật, Hà Nội, tr 15.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Các Nghị quyết của Trung ương Đảng 2001-2004*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr 358-359.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, tr. 91.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 241-242.

- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1016), *Các Nghị quyết của Trung ương Đảng 2011-2015*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr 447-448.
- [7]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 1, tr 167.
- [8]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 3, tr3.
- [9]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 4, tr 43, tr 224, tr 411-412.
- [10]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 7, tr 12.
- [11]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 8, tr 54.
- [12]. <http://baodatviet.vn/dien-dan-tri-thuc/tong-quan-ve-doi-ngu-tri-thuc-viet-nam-hien-nay-3317714/nghiep-40-8163.html>
- [13]. <http://tamnhin.net.vn/phat-huy-vai-tro-cua-tri-thuc-khcn-nguoi-viet-nam-o-nuoc-ngoai-trong-thoi-dai-cong-nghiep-40-8163.html>
- [14]. Nguyễn Thị Thu Trang, *Phát huy vai trò của trí thức Việt Nam ở nước ngoài theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Tạp chí Lý luận chính trị (điện tử).

AUTHORS INFORMATION

Pham Van Du*, Vu Van Chuong

*Corresponding Author: phamvandu84@gmail.com

Sao Do University.